

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2019/HS-ST
Ngày 01 tháng 10 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Xuân Mẫn

Ông Dương Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1993 tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp 2, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Liệu, sinh năm 1955; Con bà Nguyễn Thị Dịu, sinh năm 1954; Có vợ là Nguyễn Thị Ngọc Nữ sinh năm 1995 và có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2015).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 25/12/2018 đến ngày 28/12/2018 và có Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Tuấn A**, sinh năm 1999 tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ 7, ấp 5, xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Luận, sinh năm 1970; Con bà Nguyễn Thị Ngân, sinh năm 1976; Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt ngày 25/12/2018 đến ngày 28/12/2018 và có Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

3. Họ và tên: **Phạm Thanh T**, sinh năm 1984 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: Tài; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Số 32, tổ 3, ấp 3, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm A Pầu sinh năm 1953, con bà Phạm Thị Mau sinh năm 1961; Có vợ là Lê Thị Hồng sinh năm 1989 và có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2016).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 25/12/2018 đến ngày 28/12/2018 và có Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

4. Họ và tên: **Phạm Thị M**, sinh năm 1989 tại Đồng Nai; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Tổ 10, ấp 3, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Cấp dưỡng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn Phong sinh năm 1962; Con bà Trần Thị Hồng Gấm sinh năm 1969; Có chồng là Vũ Hồng Tuấn sinh năm 1977; Có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt ngày 25/12/2018 đến ngày 28/12/2018 và có Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1981 tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Số 32, tổ 2, ấp 3, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Cộng tác viên Viettel; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Thành sinh năm 1953; Con bà Đinh Thị Rung sinh năm 1950; Có vợ là Mai Thị Hương sinh năm 1988; Có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2018.

Về nhân thân: Ngày 05/5/2012, bị Công an huyện Đ ra quyết định số 105/QĐ ngày 05/5/2012 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích với số tiền 750.000đ. Ngày 11/12/2012, Hùng đã chấp hành xong.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 25/12/2018 đến ngày 28/12/2018 và có Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

6. Họ và tên: **Vương Thị V**, sinh năm 1959 tại Tây Ninh; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Số 52, tổ 10, ấp 3, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vương Văn Tiệp (đã chết); Con bà Huỳnh Thị Âu (đã chết); Có chồng là Đoàn Văn Trón sinh năm 1960; Có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 1990.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt ngày 25/12/2018 đến ngày 28/12/2018 và có Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

7. Họ và tên: **Vũ Văn P**, sinh năm 1988 tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ 19, ấp 3, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn Phong sinh năm 1962; Con bà Trần Thị Hồng Gấm sinh năm 1969; Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 25/12/2018 đến ngày 28/12/2018 và có Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông **Lương Xuân B**, sinh năm: 1969.

Nơi cư trú: Tổ 3, ấp 3, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 25/12/2018, tại khu vực chòi rẫy thuộc tổ 10, ấp 3, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an huyện Đ kết hợp cùng Công an xã S đã bắt quả tang các bị cáo: Nguyễn Văn H, Trần Tuấn A, Phạm Thanh T, Phạm Thị M, Nguyễn Văn H1, Vương Thị V, Vũ Văn P đang có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài “Cào tổ”.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/12/2019 Vũ Văn H, Phạm Thị M, Trần Tuấn A, Phạm Thanh T đến chòi rẫy của anh Lương Xuân B thuộc ấp 3, xã S chơi. Tại đây, nhìn thấy có bộ bài tây để sẵn nên H, Mai, Tuấn Anh, Tú rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng hình thức chơi bài “Cào tổ” (Liêng). Trong khi H, Mai, Tuấn Anh và Tú đang chơi thì có thêm Nguyễn Văn H1, Vương Thị V và Vũ Văn P và một người không rõ nhân thân lai lịch đến cùng tham gia.

Cách thức đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức chơi “Cào tổ” (Liêng) như sau: Trước khi bắt đầu chia bài, tất cả người chơi phải bỏ ra 50.000đ gọi là tiền đường (tiền sán). Người chia bài dùng 01 bộ bài tây 52 lá chia đều cho các tụ mỗi tụ 03 quân bài và sau khi xem phải giữ bí mật không cho người nào xem, sau đó người chơi sẽ có các lựa chọn như sau: “Úp bài” - nếu cảm thấy bài mình nhỏ, không thể thắng, người chơi úp bài và sẽ bị mất số tiền cá cược ban đầu, kết thúc ván bài tại đó. “Theo” - thì đặt tiền cược đúng bằng số tiền của người ở cửa trên đã đặt. “Tổ” - là đặt thêm tiền cược cao hơn số tiền của những người ở cửa trên đã đặt, quy định tổ không quá 200.000đ và không hạn chế số lần tổ. Sau khi mọi người đặt tiền cược, người nào có lá bài mang giá trị cao nhất sẽ là người thắng cuộc. Thứ tự bài được tính từ lớn đến bé như sau: “Sáp” là bộ ba lá bài giống nhau được tính từ bé đến lớn là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A; “Liêng” là ba lá bài liên tiếp nhau cao nhất là Q, K, A hoặc thấp nhất là A, 2, 3. Khi trong số những người chơi, có 02 người đều có liêng, thì ai liêng cao hơn sẽ thắng, nếu cùng liêng cao hoặc cùng liêng thấp thì ai “chất” cao hơn sẽ thắng; Chất - trong liêng căn cứ vào quân bài cơ, rô, chuồn hoặc bích; Khi cả ba lá bài đều là quân bài có ảnh đầu người (các quân bài J, Q, K), khi hai người đều có ảnh thì so sánh chất cao nhất của bài, thứ tự từ thấp đến cao là J, Q, K; Khi bài không có Sáp, Liêng, Ảnh thì sẽ lấy tổng điểm của 03 lá bài tính điểm từ thấp đến cao là 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, các quân bài 10, J, Q, K đều được tính là 0 điểm, quân bài A được tính 1 điểm.

H mang theo 10.075.000đ và sử dụng 2.000.000đ để đánh bạc, quá trình đánh bạc H thua 50.000đ.

Tuấn Anh mang theo 2.300.000đ sử dụng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc Tuấn Anh thắng 950.000đ.

Tú mang theo 1.000.000đ sử dụng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc Tú thắng 850.000đ.

Mai mang theo 370.000đ và được Phi trả cho 200.000đ, Mai sử dụng 570.000đ vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc Mai thua 500.000đ.

Nhanh mang theo 700.000đ sử dụng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc Nhanh thắng 150.000đ.

Hùng mang theo 500.000đ sử dụng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc Hùng thua 100.000đ.

Phi đem theo 650.000đ, trả cho Mai 200.000đ và sử dụng 450.000đ vào việc đánh bạc, quá trình đánh bạc, Phi thua 100.000đ.

Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 9.170.000đ bao gồm: Tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc của H 2.000.000đ, Tuấn Anh 2.300.000đ, Phi 450.000đ, Nhanh 700.000đ, Tú 1.000.000đ, Mai 570.000đ và Hùng 500.000đ và số tiền của những người chơi bỏ chạy trước đó là 1.650.000đ.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- Tiền thu trên chiếu bạc là 5.950.000đ.
- Thu trên người các đối tượng tổng số tiền 11.970.000đ, Trong đó:
 - + Thu trên người Vương Thị V 700.000đ.
 - + Thu trên người Phạm Thanh T 1.400.000đ.
 - + Thu trên người Vũ Văn P 50.000đ.
 - + Thu trên người Trần Tuấn A 1.000.000đ.
 - + Thu trên người Phạm Thị M 70.000đ.
 - + Thu trên người Nguyễn Văn H 8.750.000đ.
- 06 xe mô tô các loại.
- 08 điện thoại di động các loại.
- 01 bộ bài tây đã qua sử dụng, 02 bộ bài tây chưa qua sử dụng.

Tại cáo trạng số 42/CT-VKS.ĐQ ngày 13 tháng 5 năm 2019 và Công văn số 117/CV-VKS-HS ngày 12/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Tuấn A, Phạm Thanh T, Phạm Thị M, Nguyễn Văn H1, Vương Thị V, Vũ Văn P về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Tuấn A, Phạm Thanh T, Phạm Thị M, Nguyễn Văn H1, Vương Thị V, Vũ Văn P phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H: 35.000.000đ đến 40.000.000đ.

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn A: 35.000.000đ đến 40.000.000đ.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T: 35.000.000đ đến 40.000.000đ.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị M: 35.000.000đ đến 40.000.000đ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1: 35.000.000đ đến 40.000.000đ.

Xử phạt bị cáo Vương Thị V: 25.000.000đ đến 30.000.000đ.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn P: 35.000.000đ đến 40.000.000đ.

- Về xử lý vật chứng Viện kiểm sát đề nghị: Căn cứ 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 9.170.000đ.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây đã qua sử dụng và 02 bộ bài tây chưa qua sử dụng.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng nêu, nhận thức được hành vi của mình là sai, ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 25/12/2018, tại khu vực chòi rẫy thuộc tổ 10, ấp 3, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai các bị cáo: Nguyễn Văn H, Trần Tuấn A, Phạm Thanh T, Phạm Thị M, Nguyễn Văn H1, Vương Thị V, Vũ Văn P đang có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài “Cào tổ” với số tiền sử dụng đánh bạc 9.170.000đ. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo theo tội danh và khoản, Điều nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất của hành vi phạm tội: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn nên các bị cáo H, Tuấn A, T, M, H1, N1, P đều là người thực hành. Tuy vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ việc đánh bạc ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và số tiền sử dụng để đánh bạc của từng bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn H1 là người đã bị xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích nên có nhân thân xấu. Các bị cáo H, Tuấn Anh, Tú, Mai, Nhanh, Phi có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo H, Tuấn A, T, M, H1, N, P không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, điểm s

khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo H1, T có con nhỏ; bị cáo N bị bệnh đau tủy và các u tương bào đã xạ trị (dấu hiệu của bệnh ung thư) và trình độ học vấn thấp, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt cần áp dụng đối với các bị cáo cụ thể như sau:

Đối với tất cả các bị cáo phạm tội lần đầu, số tiền đánh bạc không lớn, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mà nên áp dụng hình phạt tiền cũng đủ để răn đe giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên cần phải cá thể hóa hình phạt cho tương xứng với tính chất hành vi của từng bị cáo như sau: Đối với bị cáo Trần Tuấn A là người sử dụng tiền đánh bạc nhiều nhất (2.300.000đ), kế tiếp là Nguyễn Văn H sử dụng tiền để đánh bạc nhiều thứ hai (2.000.000đ), đứng thứ ba là Phạm Thanh T sử dụng tiền để đánh là 1.000.000đ, người sử dụng tiền để đánh bạc đứng thứ tư là Vương Thị V với số tiền 700.000đ, đứng thứ năm, thứ sáu là Phạm Thị M và Nguyễn Văn H1 với số tiền lần lượt là 570.000đ, 500.000đ. Vũ Văn P sử dụng số tiền để đánh bạc ít nhất là 450.000đ. Do tiền đánh bạc của các bị cáo Tuấn Anh và H tương đương nhau nên mức hình phạt áp dụng với hai bị cáo này là bằng nhau, mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo còn lại. Tiền đánh bạc của các bị cáo N, H, M và T là tương đương nhau. Đối với Tú sử dụng tiền đánh bạc nhiều thứ 3 nhưng được hưởng tình tiết khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với Nhanh sử dụng tiền đánh bạc cao hơn M, H1 và P nhưng có thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đang bị bệnh hiểm nghèo nên được xem xét mức hình phạt thấp nhất trong số các bị cáo. Đối với H1 số tiền dùng để đánh bạc ít hơn M và N và được hưởng tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 của khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nhưng có nhân thân xấu, nên mức hình phạt của các bị cáo T, H1 và M là ngang nhau (thấp hơn các bị cáo A, H nhưng cao hơn N và P). P sử dụng số tiền đánh bạc ít nhất nên mức hình phạt P là thấp hơn so với các bị cáo nhưng cao hơn N như nhận định trên.

[8] Các bị cáo không thuộc trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự, được miễn hình phạt.

[9] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 9.170.000đ thu giữ là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 bộ bài tây đã qua sử dụng và 02 bộ bài tây chưa qua sử dụng đây là vật chứng các đối tượng sử dụng cho việc đánh bạc, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các xe mô tô biển số 60B4 - 478.01, 60B4 - 467.47, 60B5 - 579.54, 34K5 - 0039, 59X2 - 000.59, 60B2 - 255.89, quá trình điều tra xác định không sử dụng vào việc đánh bạc, nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu là có cơ sở.

Đối với số tiền 8.750.000đ thu giữ của Nguyễn Văn H, quá trình điều tra xác định H không sử dụng vào mục đích đánh bạc, do vậy Cơ quan điều tra đã trao trả cho H là có cơ sở.

Đối với Lương Xuân B: Ngày 25/12/2018, Bắc ngòi xem các đối tượng đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “dùng nhà, chỗ ở của mình để chứa bạc” đối với Bắc với số tiền 7.500.000đ là đúng quy định pháp luật.

[11] Về vấn đề khác: Đối với các đối tượng tham gia đánh bạc không rõ nhân thân lai lịch đã tự ý bỏ về trước khi Cơ quan Công an đến, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, khi nào xác định được nhân thân, lai lịch sẽ xử lý sau.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[13] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là cơ bản phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Tuấn A, Phạm Thanh T, Phạm Thị M, Nguyễn Văn H1, Vương Thị V, Vũ Văn P phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Xử phạt: Trần Tuấn A 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Xử phạt: Phạm Thanh T 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt: Phạm Thị M 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt: Nguyễn Văn H1 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt: Vương Thị V 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Xử phạt: Vũ Văn P 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Về vật chứng: Căn cứ 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 9.170.000đ (Chín triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây đã qua sử dụng và 02 bộ bài tây chưa qua sử dụng.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo Quyết định chuyển vật chứng vụ án số 42/QĐ-VKS-HS ngày 13/5/2019; Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/5/2019 và Biên lai thu tiền số 0002892 ngày 13/5/2019).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Tuấn A, Phạm

Thanh T, Phạm Thị M, Nguyễn Văn H1, Vương Thị V, Vũ Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu.

Phan Thanh Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Xuân Mẫn

Dương Văn Hạnh

Phan Thanh Hà

